

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/BC-ĐBCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN SAU 3 THÁNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 1&3/2021

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị.

I. Mục đích khảo sát

1. Tìm hiểu thông tin về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.
2. Thu thập ý kiến sinh viên tốt nghiệp (SVTN) về chương trình đào tạo (CTĐT), công tác quản lý và phục vụ đào tạo của Nhà trường nhằm đề ra giải pháp cải tiến kịp thời, phù hợp.

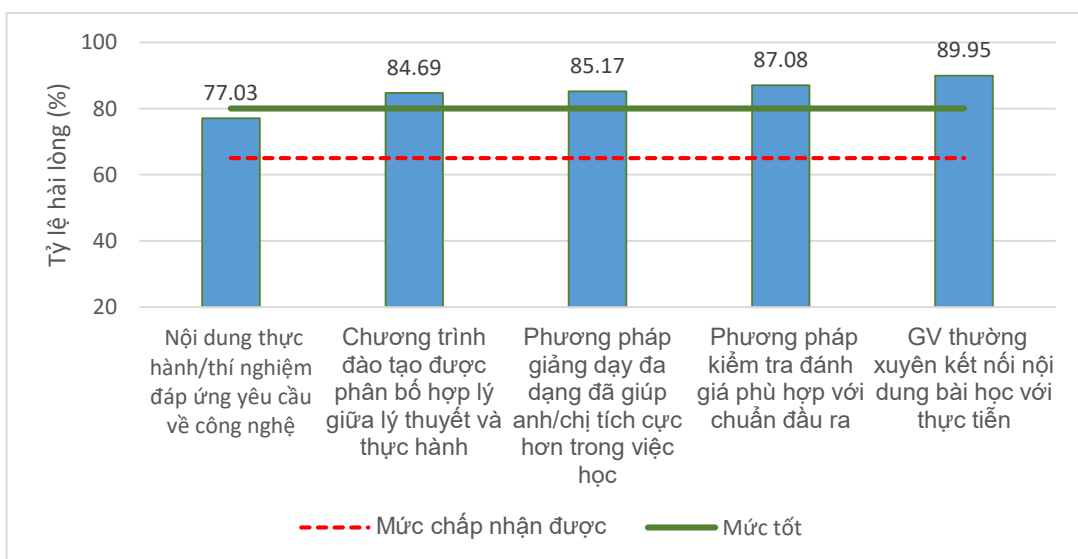
II. Quá trình thực hiện

1. Thời gian: Từ ngày 30/3/2021 đến ngày 30/4/2021
2. Đối tượng: SVTN đợt tháng 1&3/2021 (có 209/1020 – tỷ lệ đạt 20.5%).
3. Phương pháp: SVTN trả lời Phiếu KS khảo sát online trên trang web khaosat.hcmute.edu.vn

III. Thống kê kết quả

MUC A. Khảo sát về chất lượng đào tạo

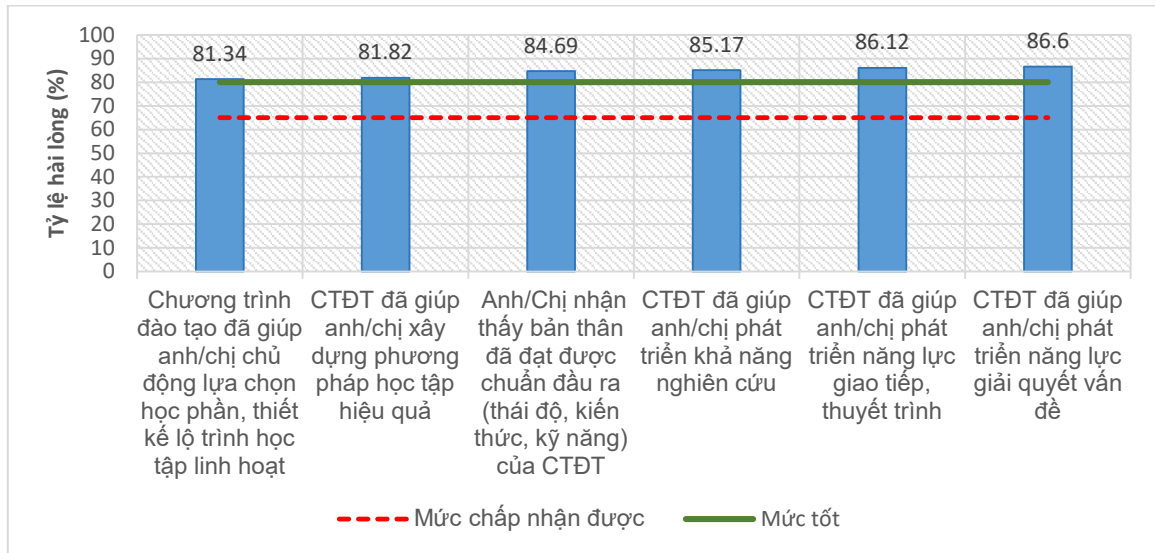
1. Sự hài lòng của SVTN về hoạt động giảng dạy



Hình 1. Sự hài lòng của SVTN về hoạt động giảng dạy

Nhìn chung sinh viên đều hài lòng về nội dung cũng như phương pháp giảng dạy. SVTN đánh giá rất cao về nỗ lực liên hệ giữa thực tiễn công việc và nội dung giảng dạy của GV giúp bài học sinh động hơn. Tuy nhiên Nhà trường cần quan tâm hơn nữa về nội dung thực hành/thí nghiệm đáp ứng yêu cầu về công nghệ.

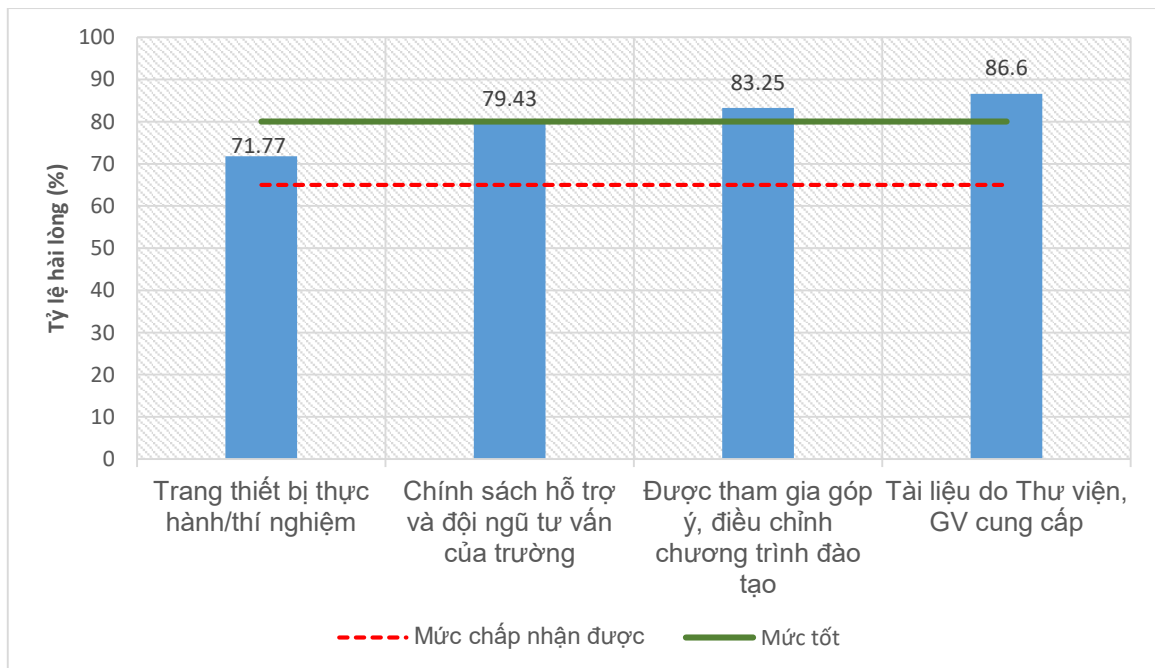
2. Sự hài lòng của SVTN về chương trình đào tạo



Hình 2. Chương trình đào tạo giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng học tập và kỹ năng làm việc

Tất cả các tiêu chí khảo sát về CTĐT đều trên mức tốt. Điều này chứng tỏ thành quả của công tác cải tiến và đánh giá/kiểm định CTĐT của Nhà trường bao năm nay đã duy trì được sự đồng đều về chất lượng.

3. Sự hài lòng của SVTN về chất lượng phục vụ của Nhà trường

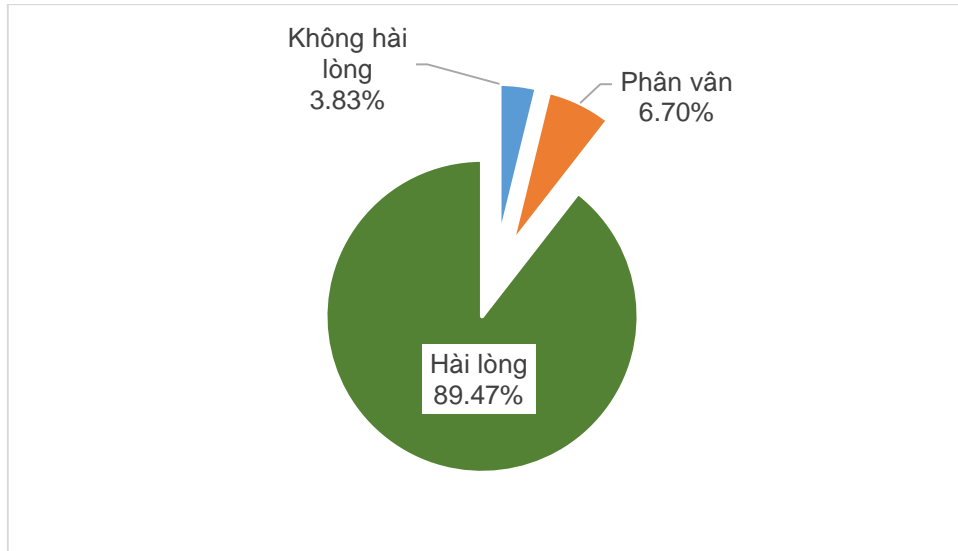


Hình 3. Sự hài lòng của sinh viên về chất lượng phục vụ của Nhà trường

Theo Hình 3, tài liệu hỗ trợ học tập do Thư viện cung cấp được đánh giá cao nhất. Tuy nhiên, nội dung khảo sát này một lần nữa xác nhận lại mức độ hài lòng về mảng

thực hành, thí nghiệm từ nội dung giảng dạy (mục 1) đến trang thiết bị đều đang được đánh giá chưa cao bởi SVTN. Các Khoa có thể thực hiện các rà soát, khảo sát riêng lấy ý kiến các bên liên quan về điều kiện và trang thiết bị thực hành/thí nghiệm và/hoặc tham khảo thêm dữ liệu khảo sát SV đang học về hoạt động giảng dạy thí nghiệm/thực hành do P.ĐBCL thực hiện trên trang online để đánh giá một cách toàn diện cơ sở vật chất của đơn vị mình. Từ đó làm cơ sở đề xuất các dự án tăng cường cho các PTN, xưởng thực tập ưu tiên cần bổ sung, cải tạo.

4. Sự hài lòng chung của SVTN về chất lượng chương trình đào tạo

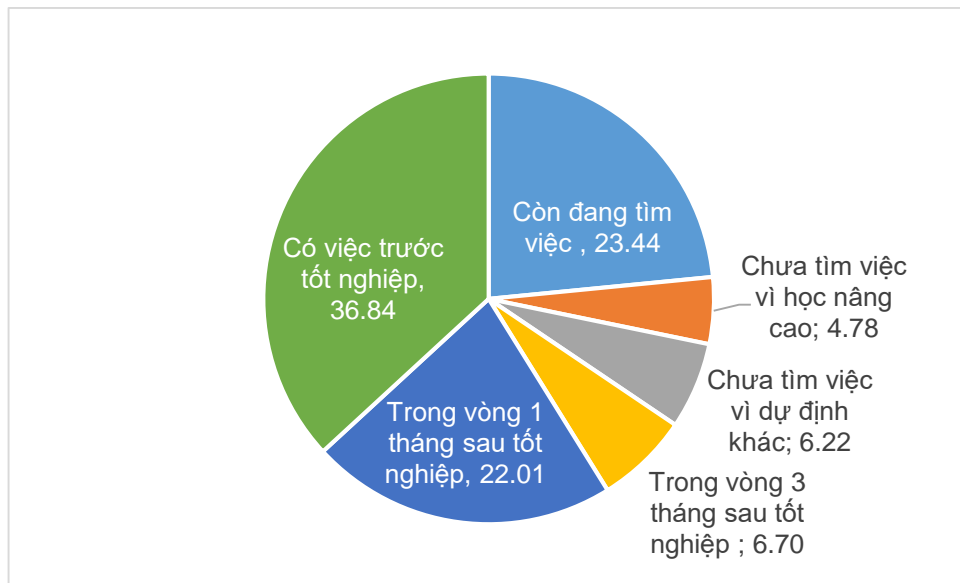


Hình 4. Sự hài lòng chung về của sinh viên về chất lượng đào tạo

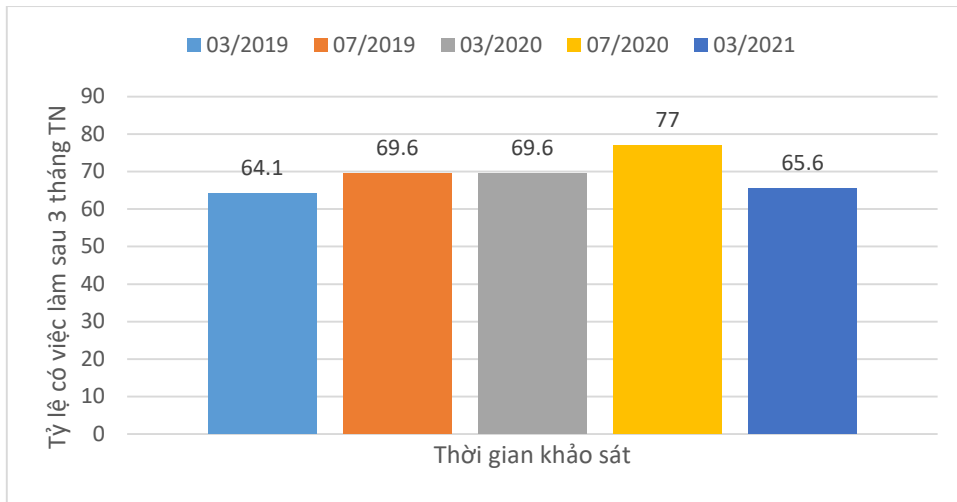
Tổng hợp chung về chất lượng của CTĐT được SVTN đánh giá rất cao với 89.47% hài lòng về chất lượng đào tạo do Nhà trường cung cấp.

MUC B. Khảo sát về tình hình việc làm

5. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp



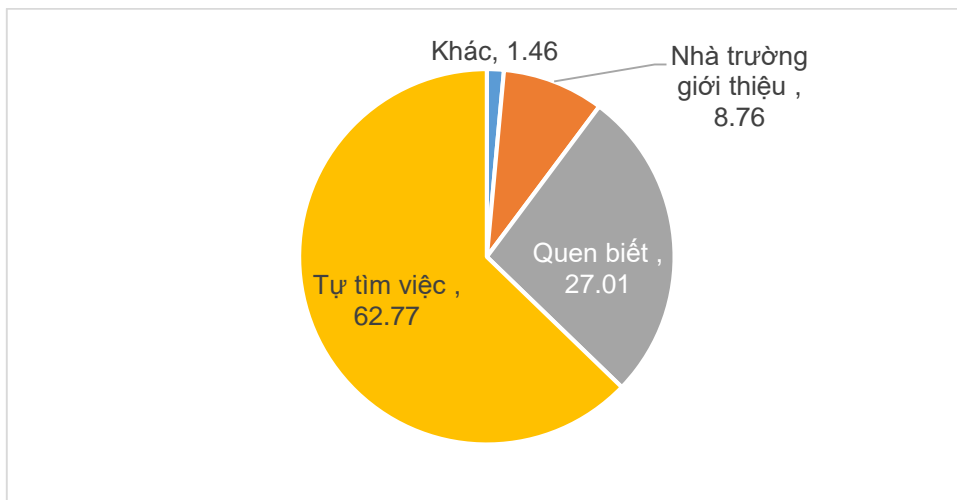
Hình 5. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp đợt tháng 3/2021



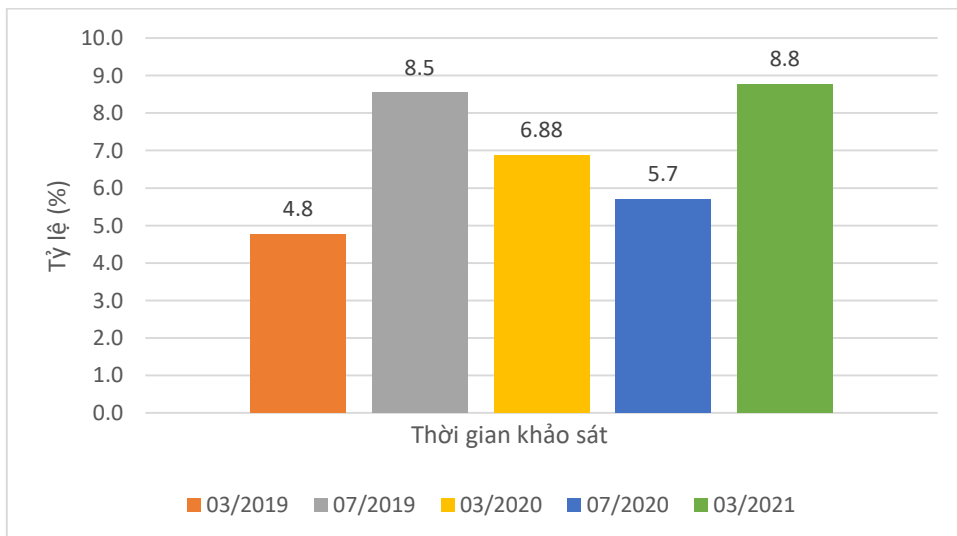
Hình 6. Thống kê tình hình sinh viên có việc làm trong vòng 3 năm gần đây

Thống kê về tình hình có việc làm của SV sau 3 tháng tốt nghiệp nhìn chung vẫn đang ở mức cao như mọi năm. Tuy nhiên có thể do tình hình dịch COVID nên tỷ lệ có việc trong đợt khảo sát này có giảm còn 65.6%.

6. Kênh thông tin sinh viên tìm kiếm việc làm



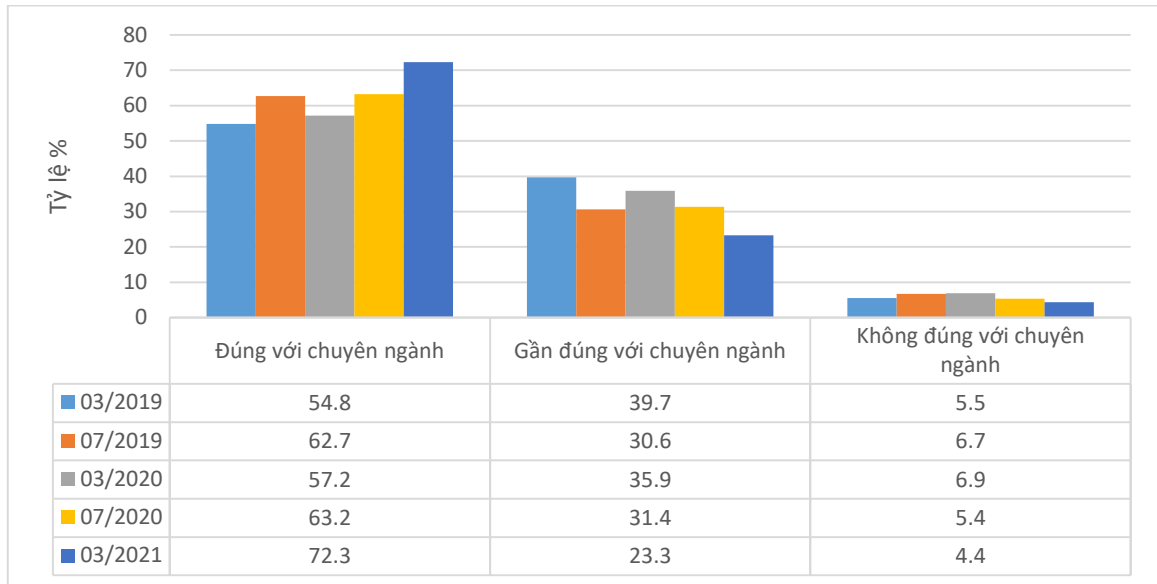
Hình 7. Kênh thông tin tìm kiếm việc làm của SVTN đợt tháng 3/2021



Hình 8. Thống kê hiệu quả kênh tìm việc do Nhà trường giới thiệu

Như biểu đồ hình 7 cho thấy đa phần sinh viên có được việc làm là dựa vào khả năng tìm việc của sinh viên, tỷ lệ đạt 62.77%. Tỷ lệ tìm được việc làm thông qua các kênh giới thiệu của Nhà trường cũng đang có xu hướng tăng dần trong thời gian qua với 4.8% từ đợt khảo sát tháng 3/2019 lên 8.8% tại đợt khảo sát lần này (Hình 8).

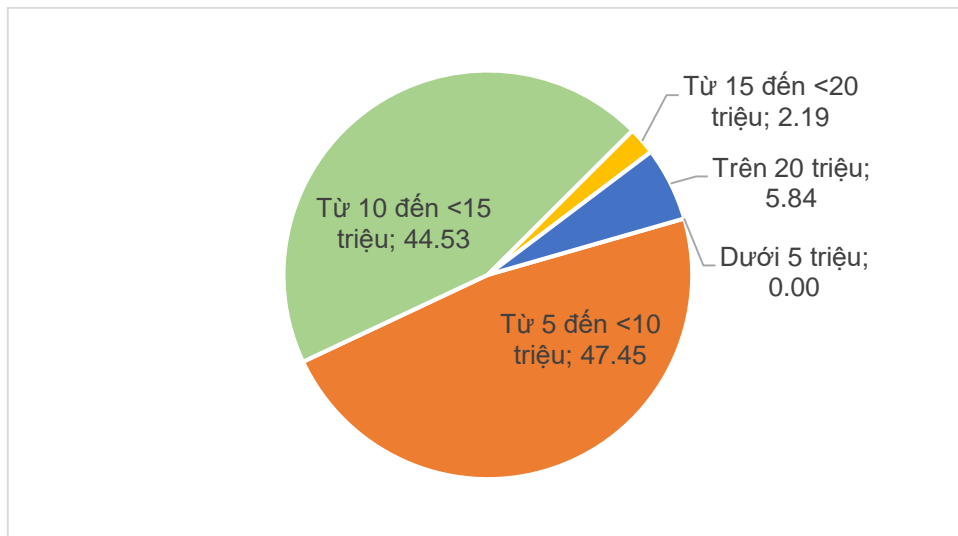
7. Tình hình việc làm của sinh viên so với chuyên ngành đã học



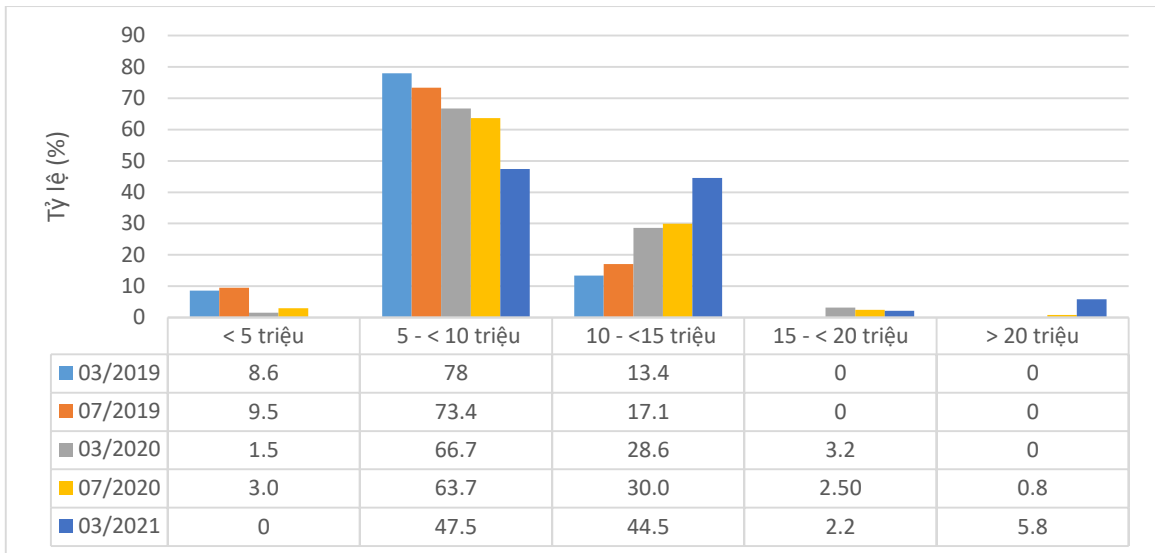
Hình 9. Thống kê tỷ lệ sinh viên có việc làm theo đúng chuyên ngành đào tạo trong vòng 3 năm gần đây

Tỷ lệ SVTN tìm được việc làm đúng với chuyên ngành đào tạo theo thống kê tại Hình 9 cũng cho thấy xu hướng tăng đáng kể qua từng đợt khảo sát. Hoạt động tương tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp đang giúp rút ngắn khoảng cách giữa 2 bên. Các chương trình đào tạo đang được thay đổi để cập nhật nhu cầu thực tế của doanh nghiệp giúp SV tìm đúng công việc theo chuyên ngành đào tạo.

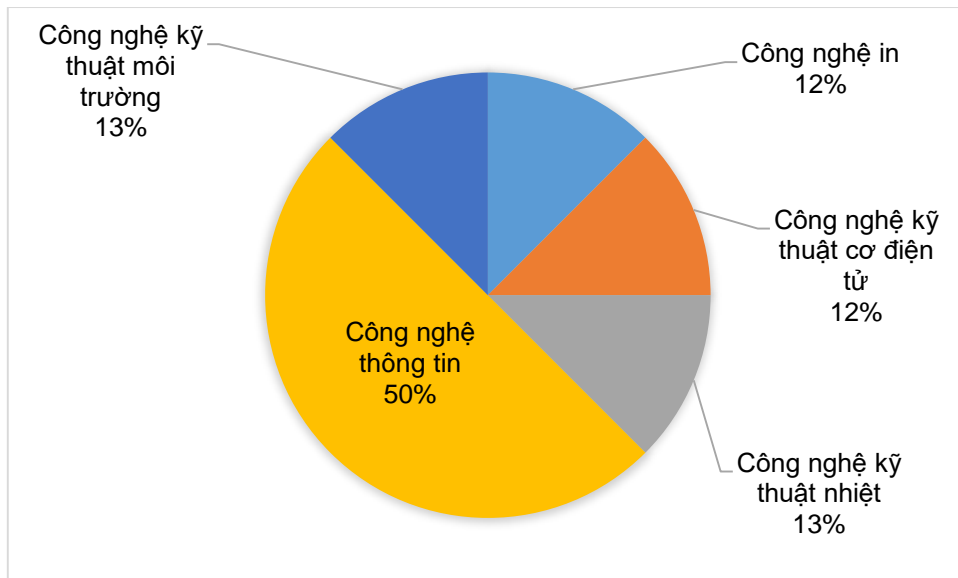
8. Thu nhập bình quân hàng tháng của sinh viên tốt nghiệp



Hình 10. Thu nhập bình quân của sinh viên tốt nghiệp đợt tháng 3/2021



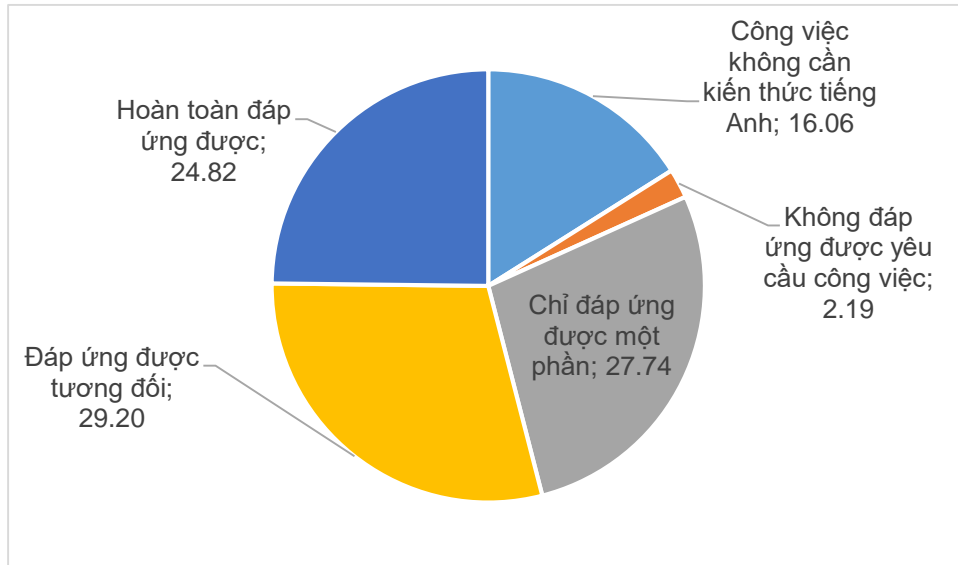
Hình 11. Thống kê mức lương thu nhập bình quân hàng tháng trong 3 năm gần đây



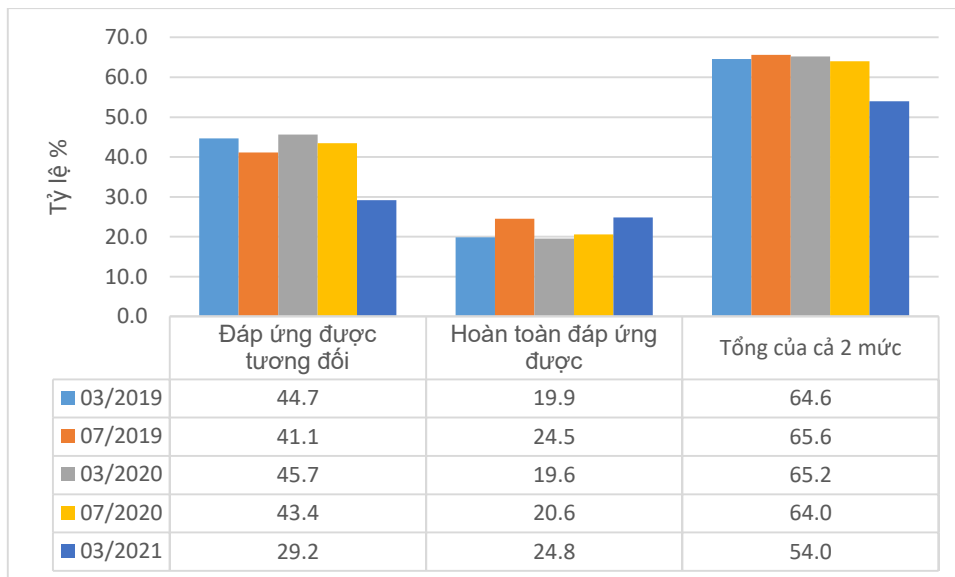
Hình 12. Tỷ lệ phần trăm SVTN thuộc các ngành có mức lương > 20 triệu

Hình 11 cho thấy cơ cấu mức lương trung bình của sinh viên tốt nghiệp đã thay đổi nhiều. Trong đó đáng lưu ý là tỷ lệ SVTN đạt mức lương từ 10-15 triệu gia tăng cách biệt so với thời gian trước. Tỷ lệ tìm được việc làm đúng chuyên ngành là một trong những yếu tố giúp nâng cao mức lương trung bình của SV sau khi TN. Ngoài ra, trong đợt khảo sát lần này có 5,8% SVTN có mức lương >20 triệu. Đây là một dấu hiệu rất tích cực khẳng định cho chất lượng của SVTN. Thống kê danh mục SVTN thuộc một số ngành đào tạo có mức lương này như tại Hình 12.

9. Trình độ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc



Hình 13. Trình độ tiếng Anh đáp ứng công việc của đợt tháng 3/2021

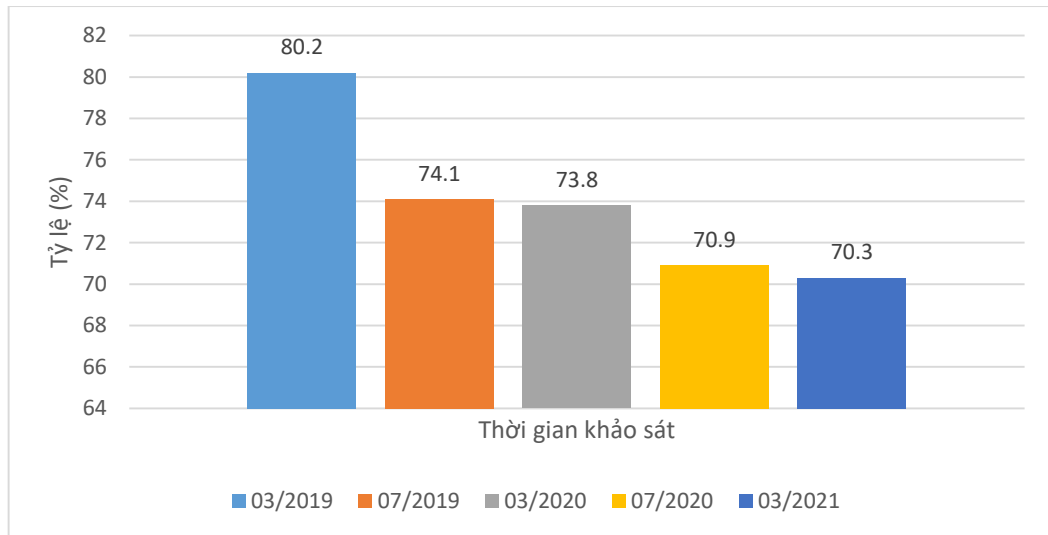


Hình 14. Thống kê mức độ sử dụng tiếng Anh trong công việc trong vòng 3 năm gần đây

Trong những năm gần đây Nhà trường đầu tư nhiều cho sinh viên như tổ chức hội thảo sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh, tọa đàm gần đây nhất là “Học tiếng Anh qua đọc sách” do thư viện tổ chức, ngoài ra Trường còn đề xuất khen thưởng dành cho sinh viên đạt chuẩn về tiếng Anh nhằm khuyến khích tinh thần học tập nâng cao trình độ đáp ứng thị trường lao động. Do vậy mà tỷ lệ sinh viên hoàn toàn đáp ứng được tiếng Anh có xu hướng tăng qua các đợt khảo sát (từ 19.9% đợt tháng 3/2019 tăng lên thành 24.8%). Tuy nhiên về mặt tổng thể SVTN có khả năng sử dụng được tiếng Anh trong công việc sau khi tốt nghiệp lại giảm trong đợt khảo sát này.

10. Mức độ tín nhiệm của SVTN về trường

Câu hỏi khảo sát “Nếu có cơ hội khuyên hoặc tư vấn người thân, bạn bè chọn trường đại học Anh/Chị có khuyên họ thi vào Trường ĐHSP Kỹ thuật TP.HCM không?”. Thống kê số lượng SVTN trả lời "Có" được tổng hợp như tại Hình 15.



Hình 15. SVTN đồng ý giới thiệu người quen thi vào trường ĐH SPKT TP.HCM

Bên cạnh khảo sát về chất lượng chương trình đào tạo, tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, Nhà trường đã khảo sát thêm thông tin về mức độ tin nhiệm của sinh viên về trường. Số liệu tại Hình 15 cho thấy đa số SVTN tin tưởng vào chất lượng giáo dục của Nhà trường và sẵn sàng tư vấn, giới thiệu người quen nộp hồ sơ xét tuyển vào trường. Tuy nhiên mức độ tin nhiệm đang có xu hướng giảm. Một số lý do mà SVTN đưa ra khi được hỏi “Điều gì anh/chị không hài lòng nhất sau thời gian học tại trường?” được tổng hợp tại **Phụ lục** đính kèm báo cáo này.

P. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (gửi email);
- Lưu phòng ĐBCL.

PGS.TS. Phạm Huy Tuấn